

BIỂU MẪU

**Tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 30/11/2005
của Ban Bí thư (khóa IX) về “Tăng cường lãnh đạo công tác
phòng chống HIV/AIDS trong tình hình mới”**

Tên huyện, thị, thành phố/ngành:.....

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 54-CT/TW

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW từ 2005 đến nay (thống kê đầy đủ các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
1	Tỉnh ủy		
2	HĐND tỉnh		
3	UBND tỉnh		
4	Sở Y tế		
5	Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh		
6	Cấp huyện		

2. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	Khác
Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Hội đồng Nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Ủy ban Nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Sở Y tế	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Cấp huyện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

II. MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

2.1. Tình hình dịch HIV/AIDS (từ năm 2005 đến năm 2020)

STT	Tình hình dịch HIV/AIDS	Đơn vị tính	2005	2010	2015	2020
1	Số người nhiễm HIV	Người				
	Nam	Người				
	Nữ	Người				
	Phụ nữ mang thai	Người				
	Trẻ em dưới 6 tuổi	Người				
2	Số bệnh nhân AIDS	Người				
3	Số tử vong do AIDS	Người				
4	Tỷ lệ nhiễm HIV trong các nhóm :					
	Nhóm nghiện chích ma túy	(%)				
	Nhóm quan hệ tình dục đồng giới	(%)				
	Nhóm phụ nữ bán dâm	(%)				
5	Đường lây truyền:					
	Quan hệ tình dục không an toàn	(%)				
	Đường máu	(%)				
	Từ mẹ sang con	(%)				
	Không có thông tin	(%)				
6	Công tác điều trị					
	Tỷ lệ % Phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị bằng thuốc ARV để làm giảm lây truyền HIV từ mẹ sang con	(%)				
	Tỷ lệ % trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV được xét nghiệm sớm vi rút học trong vòng 2 tháng sau sinh	(%)				
	Tỷ lệ % người nhiễm HIV được chăm sóc và hỗ trợ điều trị tại cộng đồng	(%)				

2.2. Công tác truyền thông và huy động cộng đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	2005	2010	2015	2020
I	Số lượt truyền thông được triển khai					

1	Trên nhóm nguy cơ cao lây nhiễm HIV/AIDS (tiêm chích ma túy, mại dâm, tình dục đồng giới...)	Lượt/ số người				
2	Nhóm thanh, thiếu niên	Lượt/ số người				
II	Việc tiếp cận và tài liệu truyền thông					
1	Số người tiếp cận truyền thông đại chúng về HIV/AIDS	Người				
2	Số người được truyền thông trực tiếp về HIV/AIDS	Người				
3	Số tài liệu truyền thông về HIV/AIDS các loại (Tờ gấp, sách mỏng, áp phích,...)					
4	Số tài liệu truyền thông về HIV/AIDS các loại được cấp phát cho đối tượng (Tờ gấp, sách mỏng, áp phích,...)					
III	Tình hình tham gia vào các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng của người nhiễm HIV, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức dựa vào cộng đồng					
1	Số câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng của người nhiễm HIV, tổ chức dựa vào cộng đồng tham gia phòng, chống HIV/AIDS					
2	Tổng số người tham gia trong các nhóm trên	Người				
3	Tỷ lệ người nhiễm HIV tham gia các câu lạc bộ, nhóm đồng đẳng/tổng số người nhiễm HIV quản lý được	%/				

2.3. Hệ thống và bộ máy tổ chức làm công tác phòng, chống HIV/AIDS

STT	Bộ máy tổ chức	Đơn vị tính	2005	2010	2015	2020
1	Đơn vị quản lý Nhà nước về phòng chống HIV/AIDS (ghi rõ tên đơn vị)					
	Cấp tỉnh	Đơn vị				

	Cấp huyện	Đơn vị				
	Cấp xã	Đơn vị				
2	Số nhân lực làm công tác phòng, chống HIV/AIDS					
	Tuyển tỉnh	Người				
	Tuyển huyện	Người				
	Tuyển xã	Người				
3	Trình độ chuyên môn	Người				
	Tỷ lệ nhân lực có trình độ đại học và trên đại học/tổng số nhân lực làm công tác phòng, chống HIV/AIDS	%				
	Tỷ lệ nhân lực có trình độ chuyên môn về y, dược/ tổng số nhân lực làm công tác phòng, chống HIV/AIDS	%				

2.4 Kinh phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS

STT	Nội dung	Đơn vị tính	2005	2010	2015	2020
I	Kinh phí cho công tác phòng, chống HIV/AIDS cấp tỉnh					
	Ngân sách nhà nước	đồng				
	Ngân sách địa phương	đồng				
	Nguồn viện trợ	đồng				
	Nguồn xã hội hóa	đồng				
II	Bảo hiểm y tế					
	Tỷ lệ % người nhiễm HIV/AIDS có thẻ BHYT/tổng số người nhiễm	%				
	Tỷ lệ % cơ sở điều trị ARV ký hợp đồng với cơ quan BHYT/tổng số cơ sở điều trị ARV	%				